

Số: 606/2024/QĐPT-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**PHÚC THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v: Yêu cầu xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*

Ông Nguyễn Đình Đức.

*Các Thẩm phán:*

Bà Trần Thị Quỳnh Châu.

Bà Võ Thị Kim Thương.

*Thư ký phiên họp:* Bà Diệp Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Đỗ Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 415/2024/TLPT-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về: Yêu cầu xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án. Do Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 128/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024 của Toà án nhân dân Quận 12 bị kháng cáo.

Theo Quyết định mở phiên họp số 3235/2024/QĐ-PT ngày 17/6/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh - ông Nguyễn Bá D. (có mặt)

Địa chỉ: B/C Đường T1, khu phố B1, phường T2, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đoàn Minh T, sinh năm 1964. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1969. (có mặt)

Cùng địa chỉ: số H đường H1, khu phố S (khu phố C mới), phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận K, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số U đường D1, phường H2, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Khắc N. (có mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Người yêu cầu, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận M - Ông Nguyễn Bá D trình bày:

Ông Đoàn Minh T là người phải thi hành án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 187/2018/HS-ST ngày 01/6/2018 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự phúc thẩm số 257/2019/HS-PT ngày 14/5/2019 của Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định Thi hành án số 150/QĐ-CCTHADS ngày 11/5/2020 và Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung số 59/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận M, thì ông Đoàn Minh T phải giao nộp số tiền 2.780.000.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi chậm thi hành án cho Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ông Đoàn Minh T có tài sản chung với bà Nguyễn Thị Thanh L là phần nhà đất tại địa chỉ số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, xác định tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 10339 do Ủy ban nhân dân Quận M cấp ngày 22/10/2003 (cập nhật biến động mới nhất ngày 16/8/2013), nên Chấp hành viên đã ban hành Quyết định về việc cưỡng chế kê biên tài sản là căn nhà số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M nêu trên. Do tài sản kê biên là tài sản chung nên căn cứ khoản 1 Điều 74 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2014), Chấp hành viên đã yêu cầu Toà án nhân dân Quận 12 thụ lý, giải quyết.

Việc thi hành án đối với ông Đoàn Minh T thuộc án kinh tế, tham nhũng được Ban chỉ đạo Trung ương theo dõi chỉ đạo. Do vậy, đề nghị Toà án giải quyết xác định, chia tài sản chung nêu trên của ông T và bà L để Chi cục thi hành án dân sự Quận M có cơ sở tiếp tục tổ chức việc thi hành án đối với ông T theo luật định nhằm nhanh chóng thu hồi tài sản bị thất thoát cho Nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Minh T trình bày:

Phần nhà đất tại địa chỉ số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của vợ ông là bà Nguyễn Thị Thanh L. Bà L đã có tài sản này từ trước thời kỳ hôn nhân, ông chỉ đứng tên trên giấy tờ chứ thật sự ông không có đóng góp gì đối với tài sản này.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh L trình bày:

Đất do bà tạo lập từ năm 1992 đến năm 1994 bà mới kết hôn với ông Đoàn Minh T. Năm 2003, khi làm hồ sơ nhà đất, do không hiểu biết và nghĩ mình đã đăng ký kết hôn nên khi phường đưa biểu mẫu để kê khai, bà ghi cả tên ông T vào giấy đăng ký nhà đất. Thực tế phần nhà đất tại địa chỉ số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản do một mình bà làm ra, ông T không liên quan đến tài sản này.

3. Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng quận K, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng quận K, Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất với ý kiến của Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự Quận M,

đề nghị Toà án nhanh chóng giải quyết việc dân sự để thu hồi tài sản cho Nhà nước.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 128/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024 của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về “Yêu cầu xác minh, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án” của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xác định nhà đất tại địa chỉ số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 10339 do Ủy ban nhân dân Quận 12, cấp ngày 22/10/2003 (cập nhập biến động mới nhất ngày 16/8/2013) là tài sản chung của ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh L. Ông Đoàn Minh T được quyền ở hữu, sử dụng 40% giá trị và bà Nguyễn Thị Thanh L được quyền sở hữu, sử dụng 60% giá trị nhà và đất này.

Ngoài ra, Quyết định sơ thẩm còn quyết định lệ phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đoàn Minh T có đơn kháng cáo Quyết định sơ thẩm trên.

Tại phiên họp phúc thẩm:

Phía người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đoàn Minh T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án xác định nhà đất tại địa chỉ số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Thanh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Thanh L không kháng cáo nhưng trình bày nhà đất tại địa chỉ số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà tạo lập từ trước khi kết hôn với ông Đoàn Minh T, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng quận K, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự cho đến diễn biến phiên họp phúc thẩm, các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị giữ nguyên quyết định sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Minh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Hội đồng phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đoàn Minh T nộp đơn kháng cáo và tạm ứng lệ phí phúc thẩm đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Đơn kháng cáo của ông T được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của ông T, Hội đồng phúc thẩm nhận thấy:

Mặc dù bà Nguyễn Thị Thanh L (vợ ông T) nhận chuyển nhượng phần đất tại địa chỉ số số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh từ bà Trần Thị H3 từ năm 1992. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, vợ chồng bà L đã tự nguyện nhập khối tài sản này vào tài sản chung thể hiện: Năm 1994 ông T và bà L tự nguyện kết hôn, Bản kê khai nhà đất ngày 27/7/2003 ghi tên ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh L, Đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 27/7/2003 ghi tên ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh L, Đơn xin cấp sổ nhà ghi tên ông T và Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất do cơ quan chức năng cấp ghi rõ tên ông T và bà L.

Ông T kháng cáo nhưng không chứng minh được căn cứ xác nhận tài sản riêng giữa bà L và ông khi 02 người đứng tên chung trong thời kỳ hôn nhân, ngoài ra cũng không có căn cứ nào khác. Do đó, kháng cáo của ông T là không được chấp nhận, Quyết định giải quyết việc dân sự của cấp sơ thẩm xác định tài sản chung và phân chia tỉ lệ 40/60 là đúng.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở chấp nhận.

Về lệ phí dân sự phúc thẩm: Ông Đoàn Minh T phải chịu lệ phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0022138 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 373, Điều 374, khoản 1 và 3 Điều 375 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 33, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đoàn Minh T. Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 128/2024/QĐST-DS ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể:

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về “Yêu cầu xác minh, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án” của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xác định nhà đất tại địa chỉ số H đường H1, khu phố S, phường T3, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 10339 do Ủy ban nhân dân Quận 12, cấp ngày 22/10/2003 (cập nhập biến động mới nhất ngày 16/8/2013) là tài sản chung của ông Đoàn Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh L. Ông Đoàn Minh T được quyền ở hữu, sử dụng 40% giá trị và bà Nguyễn Thị Thanh L được quyền sở hữu, sử dụng 60% giá trị nhà và đất này.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Người yêu cầu Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự Quận M không phải nộp.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phúc thẩm: Ông Đoàn Minh T phải chịu lệ phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0022138 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu/25.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

**Nguyễn Đình Đức**